

Ngày 30/06/2025	3,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.4%	-2.5%	-2.5%

	Q2/25	
ROE	0.3%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q2/25		
DT thuần	21.7	QoQ	YoY
		▼ 4.10 ▼ 15.8%	▼ 11.7 ▼ 35.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	47.5	YoY
		▼ 13.2 ▼ 21.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	6.31	QoQ	YoY
		▲ 0.39 ▲ 6.6%	▲ 1.15 ▲ 22.3%
	tỷ VNĐ		

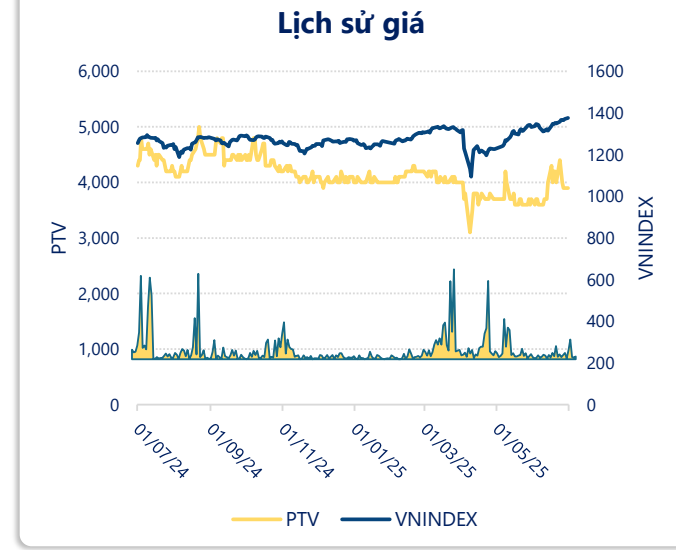
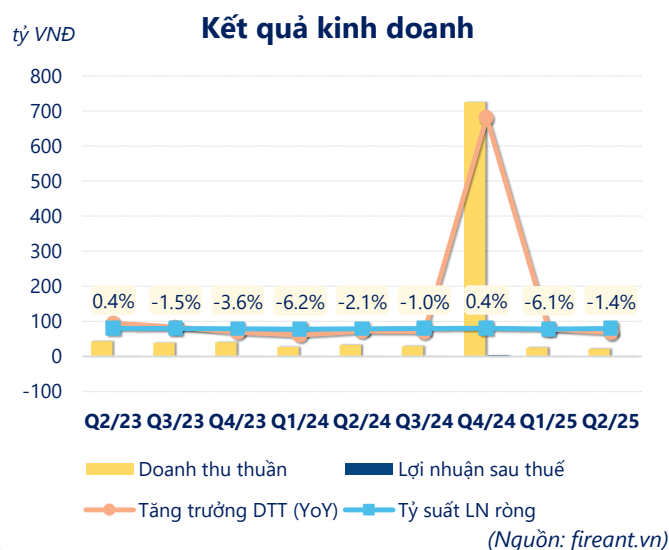
	6T 2025	
LN gộp	12.2	YoY
		▲ 1.30 ▲ 12.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	0.27	QoQ	YoY
		▲ 1.24 ▲ 128%	▲ 0.59 ▲ 185%
	tỷ VNĐ		

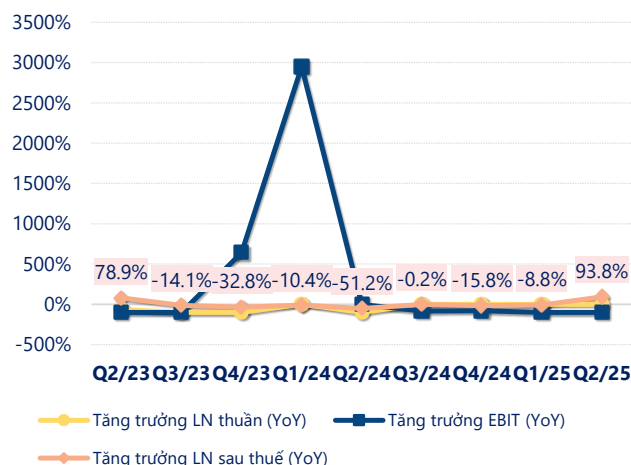
	6T 2025	
LN thuần	-0.70	YoY
		▲ 0.40 ▲ 36.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	0.17	QoQ	YoY
		▲ 1.21 ▲ 116%	▲ 0.62 ▲ 138%
	tỷ VNĐ		

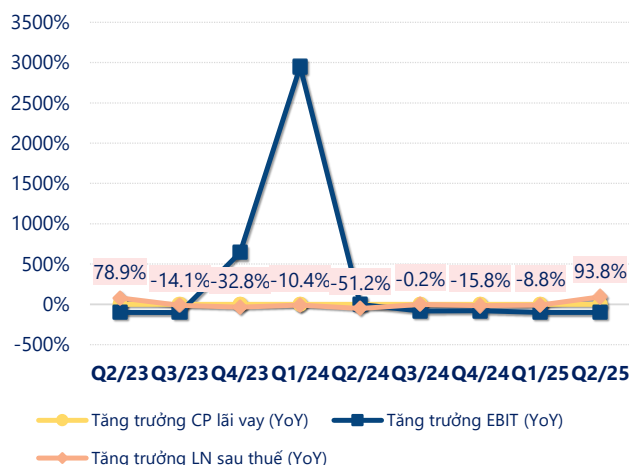
	6T 2025	
LN sau thuế	-0.87	YoY
		▲ 0.69 ▲ 44.5%
	tỷ VNĐ	



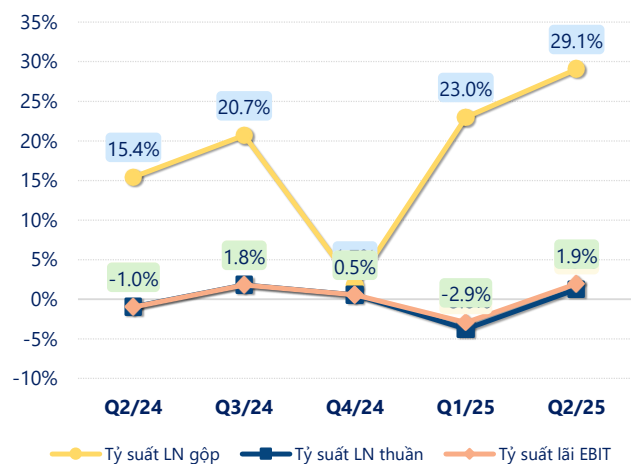
Tăng trưởng lợi nhuận



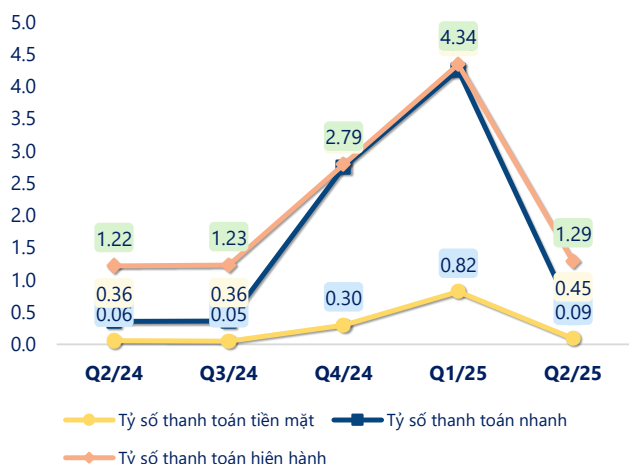
Tăng trưởng chi phí



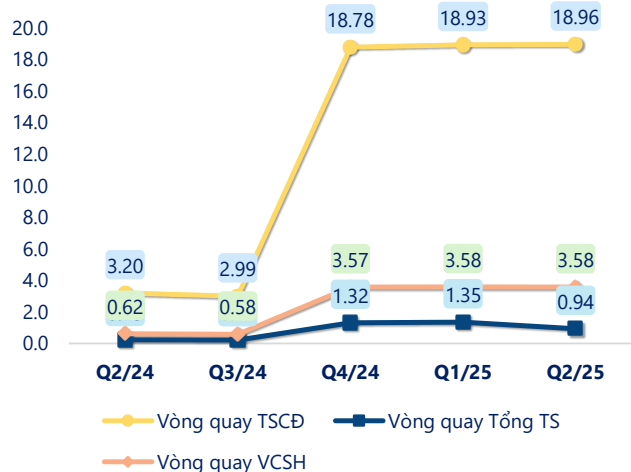
Tỷ suất lợi nhuận



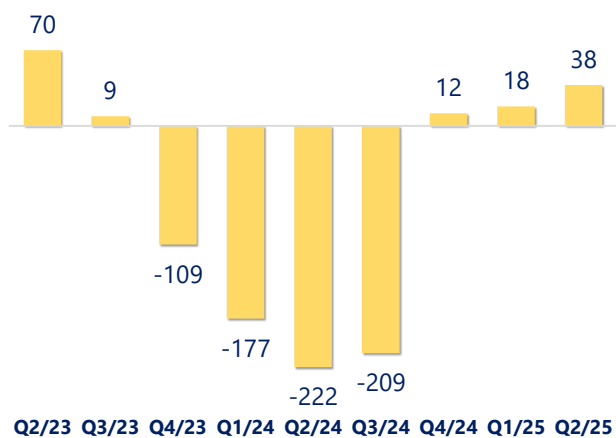
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	21.7	33.4	-35.0%	47.5	60.7	-21.8%
Giá vốn hàng bán	15.4	28.2	-45.4%	35.2	49.8	-29.3%
Lợi nhuận gộp	6.31	5.16	22.3%	12.2	10.9	12.5%
Doanh thu HĐTC	1.54	2.06	-25.4%	2.23	2.63	-15.3%
Chi phí TC	0.05	0.24	-81.2%	0.25	0.24	3.1%
Chi phí lãi vay	0.01	0.00		0.01	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.90	1.00	-9.9%	2.41	2.04	17.8%
Chi phí QLDN	6.63	6.30	5.2%	12.5	12.3	1.5%
LN thuần từ HĐKD	0.27	-0.32	185%	-0.70	-1.10	36.2%
Lợi nhuận khác	0.14	0.00		0.36	-0.04	1116%
LN trước thuế	0.42	-0.33	226%	-0.34	-1.13	69.7%
Lợi nhuận sau thuế	0.17	-0.45	138%	-0.87	-1.56	44.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.30	-0.70	56.9%	-1.88	-2.40	21.7%

(Nguồn: fireant.vn)

